

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển và bà Mai Huệ Anh Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường V - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 423/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Lam P, sinh năm 1982. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 1 N, khu phố C, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị Lam P trình bày:

Bà Ngô Thị Lam P và ông Trần Văn D chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 256 ngày 28/11/2003. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng tới năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung, làm ăn kinh tế đều không đồng vợ đồng chồng, vợ chồng thường xuyên cãi vã và không còn tin tưởng nhau, đến năm 2022 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, bà P đã cùng các con vào Bình Dương sinh sống từ tháng 7/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai đặt vấn đề quay trở về sống chung. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông **Trần Văn D** để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà P và ông D có 02 con chung tên **Trần Ngô Anh H**, sinh ngày 07/5/2005 và **Trần Ngô Gia H1**, sinh ngày 30/7/2014. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung dưới 18 tuổi tên **Trần Ngô Gia H1** và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu **Trần Ngô Anh H** đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay bà làm nghề buôn bán thu nhập hàng tháng khoảng trên 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông **Trần Văn D**:* Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà **Ngô Thị Lam P** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông **Trần Văn D**. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Bị đơn cư trú ở phường M, TP . - T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - T theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Ngô Thị Lam P và ông Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường V, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 256 ngày 28/11/2003, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, đời sống vợ chồng của bà P, ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và không còn hạnh phúc, từ năm 2022 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, bà P đã cùng các con vào Bình Dương sinh sống từ tháng 7/2022 đến nay; Trong thời gian ly thân không ai đặt vấn đề quay trở về sống chung. Tình trạng mâu thuẫn giữa bà P, ông D được Ban Q, phường M và Ủy ban nhân dân phường M xác nhận ngày 23/7/2024. Ông D biết việc bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông D không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà P và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà P và ông D có 02 con chung tên Trần Ngô Anh H, sinh ngày 07/5/2005 và Trần Ngô Gia H1, sinh ngày 30/7/2014. Cháu Trần Ngô Anh H đã trên 18 tuổi, tự lao động kiếm sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà P có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Ngô Gia H1, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H1 hiện đang ở với bà P, được chăm sóc, giáo dục tốt; Cháu H1 có nguyện vọng được ở với bà P, bà P có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện

nuôi con nên giao cháu **H1** cho bà **P** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà **P** không yêu cầu ông **D** phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát **thành phố P - T** tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà **Ngô Thị Lam P** được ly hôn với ông **Trần Văn D**.

2. Về con chung: Giao cho bà **Ngô Thị Lam P** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Trần Ngô Gia H1**, sinh ngày 30/7/2014. Ông **Trần Văn D** không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà **P** không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà **Ngô Thị Lam P** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà **P** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002921 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**. Bà **Ngô Thị Lam P** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Văn Hải, TP. PR-TC;
- (GCNKH số 256 ngày 28/11/2003);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

